TIẾP TỤC GIẰNG CO

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Thủy sản cuối năm 2024

Theo thống kê của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT), kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam 10 tháng đầu năm 2024 đạt 8,33 tỷ USD, tăng 12% so với cùng kỳ 2023. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu tôm đạt 3,23 tỷ USD, tăng 13,9%; cá tra đạt 1,54 tỷ USD, tăng 8,7%.

Sức mua của người tiêu dùng được kỳ vọng cải thiện sẽ tác động tích cực đến XK cá tra của Việt Nam, đồng thời nhu cầu về các sản phẩm làm đẹp từ cá ngày càng gia tăng góp phần thúc đẩy các doanh nghiệp ngày càng cho ra nhiều sản phẩm phù hợp. Ngoài ra, chi phí giá các loại nguyên vật liệu làm thức ăn cho cá tiếp tục duy trì ở mức thấp, từ đó cải thiện biên lợi nhuận.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

VHC

Khuyến nghị: Mua

TP: 82.500 VND | UPSIDE: +12%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index giảm 1,45 điểm trong phiên 18/11 kết phiên ở mức 1.217,12 điểm. Thanh khoản giảm 13,91% so với phiên giao dịch ngày 15/11. Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 1.457 tỷ đồng trên HOSE.

Thị trường có khả năng tiếp tục giằng co thậm chí kiểm định lại vùng hỗ trợ 1.200 điểm trong phiên giao dịch ngày 19/11. Xuất hiện lực cầu quanh hỗ trợ 1.200 điểm đi kèm thanh khoản thấp trong phiên 18/11 cho thấy lực mua vẫn chưa cao. Áp lực bán ròng từ khối ngoại vẫn tiếp diễn khiến tâm lý nhà đầu tư vẫn còn bi quan. Tín hiệu tạo đáy vẫn cần thời gian để hình thành bởi áp lực bán tồn đọng quanh các kháng cự và phần lớn các nhóm ngành có tỷ trọng cao đều đang trong xu hướng giảm trung hạn. Tuy nhiên, lực cầu giá thấp kỳ vọng hỗ trợ hoạt động mua và tăng khả năng giữ được hỗ trợ 1.200 điểm.

Chiến lược hành động

MUA: Xu hướng điều chỉnh của thị trường vẫn đang hiện hữu. Khi xu hướng ngắn hạn vẫn đang ở trạng thái yếu, nhà đầu tư được khuyến nghị chỉ duy trì nắm giữ một vị thế an toàn và tránh các quyết định mua đuổi giá.

BÁN: NĐT duy trì tỷ trọng hợp lý, xem xét cơ cấu danh mục các mã yếu hơn thị trường chung để bảo vệ lợi nhuận.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX

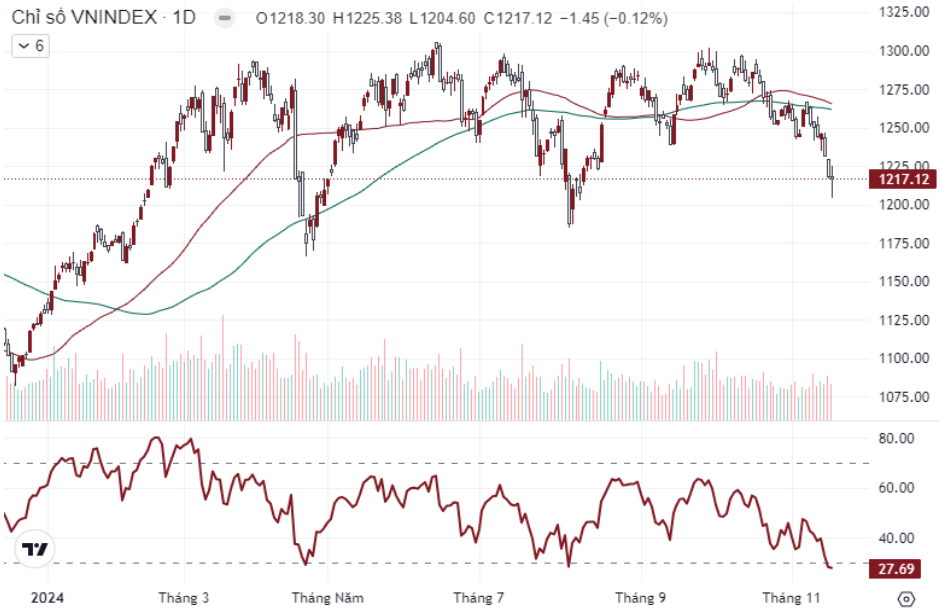

Chỉ báo	RSI 14	MFI	MA10	MA20	MA50	MA100
Giá trị	27,69	19,52	1.242,81	1.250,91	1.265,41	1.261,76
Hành động	Quan sát	Quan sát	Quan sát	Quan sát	Quan sát	Quan sát

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.217,12	-0,12
KLCP (triệu CP)	646,15	-13,91
GTGD (tỷ VND)	15.557	-16,58
Khớp lệnh	13.348	-17,61
Thỏa thuận	2.208	-9,81
HNX-Index		
Đóng cửa	221,79	0,12
KLCP (triệu CP)	57.901	-12,46
GTGD (tỷ VND)	956,7	-21,31
UPCoM		
Đóng cửa	91,64	0,34
KLCP (triệu CP)	35,27	-28,12
GTGD (tỷ VND)	739,34	-11,19

Diễn biến TTCK Mỹ: Cổ phiếu đã cố gắng phục hồi trong phiên giao dịch gần đây nhất. Nasdaq thiên về công nghệ tăng 0,6%, chấm dứt chuỗi bốn ngày thua lỗ, trong khi S&P 500 tăng khoảng 0,4%. Dow Jones giảm khoảng 55 điểm, hay 0,1%, đánh dấu ba phiên giảm liên tiếp của chỉ số 30 cổ phiếu.

Thế giới: Ngành xe điện của Trung Quốc đã đạt cột mốc vượt ngưỡng 10 triệu xe điện nhưng lại lo ngại về tình trạng dư thừa ngày càng gia tăng. Trong khi sản lượng tăng phản ánh sức mạnh của Trung Quốc trong ngành công nghiệp xe điện và sự quan tâm ngày càng tăng của người tiêu dùng trong nước đối với xe xanh và thông minh. Tuy nhiên, điều này cũng làm dấy lên lo ngại về tình trạng dư thừa công suất trong ngành ô tô của đại lục, nơi người mua không ưa chuộng xe chạy bằng xăng. Theo công ty tư vấn Automobility có trụ sở tại Thượng Hải, Trung Quốc đại lục có tổng công suất sản xuất là 40 triệu xe mỗi năm và doanh số bán ra khoảng 22 triệu xe. Trung Quốc không có cơ chế báo cáo nào về xe điện, nhưng theo tính toán của China Business News, 15 công ty khởi nghiệp về xe điện đã phá sản hoặc đứng bên bờ vực phá sản có tổng công suất sản xuất hàng năm là 10 triệu chiếc.

Việt Nam: Theo Bộ Xây dựng, quý III năm 2024, nhu cầu về bất động sản công nghiệp trên thị trường có xu hướng tăng lên, lượng tiêu thụ tăng mạnh so với quý II, giao dịch phát sinh chủ yếu ở nhóm sản phẩm có sự kết nối hạ tầng giao thông hoàn thiện, pháp lý minh bạch và có động lực tăng trưởng bền vững; tập trung ở các tỉnh có lợi thế về công nghiệp, đón dòng vốn FDI lớn như Thái Nguyên, Bắc Ninh, Bắc Giang... và đổ vào lĩnh vực công nghệ cao như điện tử, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và năng lượng tái tạo. Nguyên nhân khiến bất động sản công nghiệp khởi sắc chủ yếu do dòng vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục chảy mạnh vào Việt Nam, kéo theo nhu cầu về nhà xưởng sản xuất tăng cao. Theo số liệu mới nhất từ Tổng cục Thống kê, tổng vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 31/10 đã đạt mức 27,26 tỷ USD, tăng 1,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, tổng vốn chảy vào hoạt động kinh doanh bất động sản đạt 4,38 tỷ USD, gấp 2,26 lần so với cùng kỳ.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do tăng lên mức 25.415.

Vàng: Kết phiên 18/11, giá vàng miếng SJC được các doanh nghiệp niêm yết ở mức 81 - 84 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 1 triệu đồng/lượng (mua vào) và tăng 500.000 đồng/lượng (bán ra) so với hôm qua. Tương tự, giá vàng nhẫn cũng tăng mạnh.

NLG: Sáng 17/11, Nam Long chính thức mở bán giai đoạn 2 dự án Nam Long II Central Lake. Theo NLG, 80% giỏ hàng công bố đã được tiêu thụ sau 3h mở bán, ước tính doanh số pre-sale đạt 600 tỷ đồng. Sở hữu vị trí chiến lược thuộc Quận Cái Răng, nằm trong vùng đô thị trọng điểm Nam Cần Thơ, Nam Long II Central Lake là khu đô thị tích hợp có quy mô 43,8ha, trong đó, hơn 60% dành cho mảng xanh, hệ thống hơn 30 tiện ích phong phú với điểm nhấn công viên hồ trung tâm hơn 3ha. Ngân hàng chiến lược hỗ trợ cho vay đến 65% giá trị sản phẩm, ưu đãi 0% lãi suất và ân hạn nợ gốc trong 24 tháng. Khách hàng thanh toán trước 95% sẽ được ưu đãi đặc biệt 4% trừ vào giá bán.

SSI: CTCP Chứng khoán SSI vừa công bố nghị quyết HĐQT thông qua kết quả thực hiện quyền mua cổ phiếu được chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu và tiếp tục phân phối số lượng cổ phiếu chưa được đăng ký mua. SSI chào bán 151 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 15.000 đồng/cp, tỷ lệ 10% (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được mua 10 cổ phiếu mới). Số lượng cổ phiếu đã được đăng ký mua và nộp tiền đến hết ngày 4/11 là hơn 145,5 triệu cổ phiếu. Số cổ phiếu chưa được đăng ký mua là hơn 5,3 triệu đơn vị. Với số lượng cổ phiếu "ế" trên, SSI tiếp tục phân phối cho các nhà đầu tư với tiêu chí là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, cán bộ chủ chốt của công ty. Theo danh sách công bố, có 8 nhà đầu tư đáp ứng đủ điều kiện đã đăng ký mua hết số cổ phiếu trên, đều là cán bộ cấp cao của SSI. Số cổ phiếu được chào bán cũng với giá 15.000 đồng/cp, thời gian nộp tiền mua chậm nhất là 21/11/2024.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	5.893,62	0,39	23,56
DJIA	43.389,60	-0,13	15,12
Nasdaq	18.791,81	0,60	25,18
Shanghai	3.323,85	-0,21	11,73
Hang Seng	19.576,61	0,77	14,84

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	2.612,58	1,95	26,66
Dầu WTI	68,96	2,89	-3,76
Dầu Brent	73,00	2,76	-5,25
Than	141,75	0,18	-3,18
Đồng	4,1118	1,41	5,96
Quặng sắt	101,63	-	-25,47
Thép	455,05	3,62	-17,46

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	106,21	-0,43	4,76
USD/JPY	154,46	0,11	9,50
USD/CNY	7,2256	-0,15	1,41
EUR/USD	1,0595	0,53	-4,00
GBP/USD	1,2676	0,48	-0,42

Top đột phá khối lượng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
SSI	600,28	24,30	1,46
ORS	165,97	13,65	6,64
MWG	703,05	58,90	-1,67
TCH	107,34	15,15	6,69
SSB	58,97	16,85	0,30

Top giá trị giao dịch (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
VHM	924,59	40,80	1,37
MWG	703,05	58,90	-1,67
SSI	600,28	24,30	1,46
HPG	530,44	25,80	-0,39
FPT	521,00	134,00	0,07

VHC

(HOSE)

Khuyến nghị	**Mua**
Giá hiện tại (18/11/2024)	**73.600**
Giá mục tiêu	**82.500**
Tiềm năng tăng trưởng	**12%-14%**
Vùng mua	**72.600-73.400**
Ngưỡng cắt lỗ	**<69.400**

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Lũy kế 9 tháng 2024, VHC ghi nhận doanh thu đạt 9.367 tỷ đồng, tăng 22% yoy. Trong đó, doanh thu từ thị trường Mỹ tăng 161% lên 441 tỷ đồng, thị trường nội địa tăng 22% lên 280 tỷ đồng. LNST đạt 870,2 tỷ đồng, giảm nhẹ 1,5% yoy. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ đạt 808,32 tỷ đồng, giảm 4,8%.

Xuất khẩu sang Mỹ vẫn là động lực chính: việc Mỹ cấm nhập khẩu thủy sản từ Nga, tạo cơ hội lớn cho cá tra thay thế cá rô phi, đặc biệt khi nguồn cung cá rô phi đang thiếu hụt tại Mỹ và Trung Quốc, làm giá tăng cao. Bên cạnh đó, tồn kho cá tại Mỹ đang thấp và VHC duy trì giá bán ở mức thấp nhằm chiếm lĩnh thị phần, kỳ vọng sẽ thúc đẩy xuất khẩu của VHC vào cuối năm.

Hưởng lợi từ chính sách tăng thuế của ông Donald Trump: VHC được dự đoán sẽ hưởng lợi lớn nếu Mỹ áp thuế cao lên hàng Trung Quốc, khi khách hàng tăng cường nhập khẩu trước lo ngại thay đổi chính sách thuế. Thị trường Mỹ hiện chiếm 47% thị phần xuất khẩu của VHC. Trong tháng 10/2024, doanh thu xuất khẩu của VHC sang Mỹ đã đạt 441 tỷ đồng, gấp 2,6 lần so với cùng kỳ năm trước. Dự báo, nếu chính sách thuế được thực hiện, lãi sau thuế của VHC có thể tăng mạnh trong thời gian tới.

Mảng Collagen & gelatin: VHC dự kiến mở rộng thêm 50% công suất sản xuất lên 7.000 tấn/năm trong năm 2024. Kỳ vọng việc mở rộng công suất sẽ tạo động lực chính cho mảng kinh doanh này khi nhu cầu tiêu thụ Collagen & gelatin toàn cầu dự kiến sẽ tăng mạnh.

Chia cổ tức: HĐQT VHC quyết định tạm ứng cổ tức 2024 tỷ lệ 20% bằng tiền (2.000 đồng/cp), tương ứng cần chi 449 tỷ đồng. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 05/12 và ngày thanh toán vào 18/12/2024.

Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Thực phẩm và đồ uống
Biến động giá 1Y	53.300-79.300
KLGDBQ 10D (CP)	1.046.240
Vốn hóa (tỷ đồng)	16.609,53
BVPS	38.788
P/E (lần)	19,37
P/B (lần)	1,92
EPS (VND)	3.820,21
SL CPLH (triệu CP)	224,45
Tỷ lệ free-float (%)	45,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	28,68
ROA (%)	7,04
ROE (%)	10,23

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VHC giữ được các mốc MA ngắn hạn và dài hạn, đồng thời các chỉ báo MFI, RSI cũng đang nằm trong vùng mua an toàn. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường để có điểm mua phù hợp.

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Đi ngang
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	55,92	Mua
MFI	52,48	Mua
MA10	73,46	Mua
MA20	72,35	Mua
MA50	71,74	Mua
MA100	71,72	Mua

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	**PVB**	Theo dõi	27,7-28,0			31.800	26.400			
2	**POW**	Theo dõi	11,2-11,5			13.000	11.000			
3	**PDR**	Theo dõi	20,6-21,0			24.000	19.800			
4	**DRI**	Theo dõi	11,8-12,0			13.800	11.200			
5	**VRE**	Theo dõi	17,8-18,1			20.000	17.000			
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	**LPB**	Nắm giữ	31,2-31,7	25/10/2024	31.700	35.000	29.850			-0,8%
2	**FPT**	Nắm giữ	134-135,5	31/10/2024	135.300	149.000	128.500			-1,0%
3	**VGT**	Nắm giữ	13,4-13,7	06/11/2024	13.600	15.500	12.500			1,5%
4	**DGC**	Nắm giữ	109,0-111,0	06/11/2024	110.400	127.000	106.000			2,4%
5	**DPM**	Nắm giữ	34,3-34,7	11/11/2024	33.400	37.400	32.800			1,0%
6	**MSN**	Nắm giữ	70,4-71,5	11/11/2024	71.300	79.000	67.400			-1,4%
7	**QNS**	Nắm giữ	48,6-49,0	18/11/2024	49.000	55.000	46.400			0,2%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	FPT	Chốt lời	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000	18/10/24	137.700	14,2%
2	QNS	Chốt lời	47-47,7	23/9/2024	48.000	54.500	45.000	18/10/24	49.700	3,1%
3	PAN	Chốt lời	23,4-23,6	04/10/2024	23.000	26.000	22.300	18/10/24	24.400	6,5%
4	HSG	Cắt lỗ	20,5-21,0	08/10/2024	20.900	24.100	19.700	22/10/24	20.600	-1,4%
5	DGW	Cắt lỗ	45,0-46,0	17/10/2024	45.600	51.400	43.200	22/10/24	45.300	-0,7%
6	VGT	Cắt lỗ	13,6-14,2	19/9/2024	14.100	16.500	13.000	24/10/24	13.600	-3,5%
7	VHC	Chốt lời	69,5-70,3	09/10/2024	70.500	78.200	67.000	24/10/24	72.900	3,4%
8	VGC	Cắt lỗ	42,5-43,8	11/10/2024	43.700	49.600	41.000	24/10/24	40.800	-3,8%
9	KBC	Cắt lỗ	27-27,6	18/10/2024	27.500	33.300	25.900	24/10/24	26.400	-4,0%
10	CTD	Chốt lời	63,2-64,2	21/10/2024	63.400	70.000	60.600	24/10/24	67.800	6,9%
11	SAB	Cắt lỗ	55,6-57,2	26/9/2024	57.500	65.000	53.800	25/10/24	56.000	-2,6%
12	IDC	Chốt lời	55-55,7	23/10/2024	53.800	63.800	52.650	05/11/24	55.700	3,5%
13	HAH	Chốt lời	41,2-42	28/10/2024	42.000	46.800	39.500	08/11/24	46.500	10,7%
14	MWG	Chốt lời	63,1-63,7	16/10/2024	64.300	69.300	60.300	11/11/24	65.000	1,09%
15	VGI	Chốt lời	69,0-72,0	06/11/2024	72.000	82.700	67.000	11/11/24	89.500	24,3%
16	TCB	Cắt lỗ	24,2-24,6	17/10/2024	24.100	26.600	23.200	12/11/24	23.400	-2,9%
17	SZC	Chốt lời	37,6-38,3	23/10/2024	38.100	42.500	36.400	12/11/24	42.700	12,1%
18	HDG	Chốt lời	26,0-27,0	06/11/2024	27.550	31.000	25.200	12/11/24	28.600	3,8%
19	VCI	Chốt lời	35-35,5	31/10/2024	34.300	41.200	33.500	14/11/24	34.700	1,2%
20	DBC	Chốt lời	27,4-28	31/10/2024	27.700	32.000	26.300	14/11/24	28.000	1,1%
21	NKG	Cắt lỗ	20,8-21,2	08/11/2024	21.050	24.000	19.900	14/11/24	20.000	-1,2%

Email: research@lpbs.com.vn

Website:Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn)

Mở tài khoản LPBS tại:

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.